TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 26 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụán dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa:
Nguyên đơn: Anh **Đặng Phong Q**;Sinh năm: 1992; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bị đơn: Chị **Đặng Thị P**; Sinh năm: 1993; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.
Căn cứ vào Điều 147; Điều 212;Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào cácĐiều 55;Điều 81;Điều 82;Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 củaỦy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụngán phí và lệ phí Tòaán.
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của cácđương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạmđiều cấm của luật, không tráiđạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không cóđương sự nào thay đổiý kiến về sự thỏa thuậnđó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Phong Q và chị Đặng Thị P.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Phong Q và chị Đặng Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh Đặng Phong Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Xuân N (sinh ngày 30/4/2010) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Chị Đặng Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Y (sinh ngày 29/6/2012) cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Anh Q, chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.
- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh Đặng Phong Q và chị Đặng Thị P xintự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Vềán phí:*Cácđương sự thỏa thuậnanh Đặng Phong Q chịu 150.000đán phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứngán phíđã nộp là 300.000đ, anh Đặng Phong Q được trả lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*, theo biên lai thu tiền

tạmứngán phí, lệ phí Tòa án số BB/2013/05046 ngày 05tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hànhán dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

3. Quyếtđịnh này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận